

### 3. Quy tắc quy đổi tương đương

#### 3.1. Quy đổi tương đương giữa các THXT đối với phương thức xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT

- Căn cứ Công văn số 4228/BGDĐT-GDDH ngày 06/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Sài Gòn quy định độ lệch điểm giữa các THXT đối với phương thức THPT như sau:

STT	Hàng	THXT gốc	Độ lệch điểm các THXT quy về THXT gốc						
			Cột 1	Cột 2	Cột 3	Cột 4	Cột 5	Cột 6	Cột 7
			A00	A01	B00	C00	C01	D01	D07
1.	Hàng 1	A00		-0.99	0.29	-2.17	-0.19	-0.41	-0.62
2.	Hàng 2	A01	0.99		1.28	-1.18	0.79	0.58	0.36
3.	Hàng 3	B00	-0.29	-1.28		-2.46	-0.48	-0.70	-0.91
4.	Hàng 4	C00	2.17	1.18	2.46		1.98	1.76	1.55
5.	Hàng 5	C01	0.19	-0.79	0.48	-1.98		-0.22	-0.43
6.	Hàng 6	D01	0.41	-0.58	0.70	-1.76	0.22		-0.21

- Điểm của THXT thuộc **cột m** được quy đổi về THXT gốc ứng với **hàng n** bằng cách **trừ** độ lệch của cột **m** và hàng **n** tương ứng:

Ví dụ: Điểm của THXT A01 của thí sinh là 20,00 điểm. Điểm quy đổi của THXT A01 về THXT gốc A00 xác định như sau:

+ Bước 1: Xác định THXT cần quy đổi A01 thuộc cột 2, THXT gốc A00 thuộc hàng 1, mức điểm chênh lệch tương ứng của cột 2 so với hàng 1 là -0,99.

+ Bước 2: Tính điểm của THXT A01 quy đổi về THXT gốc A00:

$$\text{Điểm quy đổi THXT} = 20,00 - (-0,99) = 20,99$$

- Đối với các THXT không có trong bảng quy định trên đây, độ lệch với THXT gốc của ngành xét tuyển là 0 điểm.

#### 3.2. Quy tắc quy đổi tương đương giữa các phương thức

- Trường thực hiện quy đổi điểm thi từng môn V-SAT về thang điểm 10, điểm bài thi ĐGNL về thang điểm 30 của phương thức THPT dựa trên bảng bách phân vị tương đương như sau:

+ Quy đổi tương đương điểm thi từng môn V-SAT về thang điểm 10 của phương thức THPT: Sử dụng bảng bách phân vị tương đương tại *Phụ lục I về Quy đổi điểm thi V-SAT và điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo từng môn thi theo Công văn số 299/KTĐGQG-PTCCKTĐG ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Trung tâm Khảo thí quốc gia và Đánh giá chất lượng giáo dục, Cục quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

+ Quy đổi tương đương điểm bài thi ĐGNL về thang 30 của phương thức THPT: Sử dụng khung quy đổi tương đương điểm thi Đánh giá năng lực ĐHQG-HCM với điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo Công văn số 287/KT-ĐG-ĐGNL ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Trung tâm Khảo thí và Đánh giá chất lượng đào tạo, Đại học Quốc gia TP.HCM.

- Điểm thi  $x$  thuộc vùng  $[a, b]$  của phương thức V-SAT hoặc của phương thức ĐGNL được quy về phương thức THPT thành điểm  $y$  thuộc vùng  $[c, d]$  theo công thức như sau:

$$y = c + \frac{(x - a)(d - c)}{(b - a)}$$

trong đó  $[c, d]$  là vùng điểm của phương thức THPT tương ứng với vùng điểm  $[a, b]$  trong bảng bách phân vị tương ứng.

#### 4. Quy định về điểm xét tuyển

Gọi:

- ĐTHXT là điểm THXT đã được quy đổi tương đương về phương thức THPT;
- ĐTHGXT là điểm THXT quy về THXT **gốc**;
- ĐC là điểm cộng;
- ĐƯT là điểm ưu tiên;
- MĐƯT là mức điểm ưu tiên khu vực, đối tượng;
- ĐXT là điểm xét tuyển của thí sinh.

#### 4.1. Điểm tổ hợp xét tuyển (ĐTHXT) đã được quy đổi tương đương về phương thức THPT

+ Đối với phương thức V-SAT và THPT:

$$\text{ĐTHXT}_{\text{V-SAT}} = [(d_1 \times w_1 + d_2 \times w_2 + d_3 \times w_3) / W] \times 3$$

$$\text{ĐTHXT}_{\text{THPT}} = [(d_1 \times w_1 + d_2 \times w_2 + d_3 \times w_3) / W] \times 3$$

trong đó,

- $d_1, d_2, d_3$  lần lượt là điểm thi môn 1, môn 2, môn 3 trong THXT theo thang 10 điểm.
- $w_1, w_2, w_3$  lần lượt là hệ số của môn 1, môn 2, môn 3 trong THXT.
- $W = w_1 + w_2 + w_3$  là tổng các hệ số các môn trong THXT.

+ Đối với phương thức ĐGNL:

$$ĐTHXT_{ĐGNL} = \text{Điểm thi ĐGNL được quy đổi tương đương về thang 30 theo quy tắc tại mục 3.2}$$

#### 4.2. Điểm tổ hợp gốc xét tuyển (ĐTHGXT)

+ Đối với phương thức V-SAT:

$$ĐTHGXT_{V-SAT} = ĐTHXT_{V-SAT} \text{ được quy đổi tương đương về tổ hợp gốc theo quy định tại mục 3.1}$$

+ Đối với phương thức ĐGNL:

$$ĐTHGXT_{ĐGNL} = ĐTHXT_{ĐGNL}$$

+ Đối với phương thức THPT:

$$ĐTHGXT_{THPT} = ĐTHXT_{THPT} \text{ được quy đổi tương đương về tổ hợp gốc theo quy định tại mục 3.1}$$

#### 4.3. Điểm cộng (ĐC)

Điểm cộng (ĐC) bao gồm điểm khuyến khích, điểm thưởng, điểm xét thưởng theo quy định tại Thông tin tuyển sinh năm 2026 của Trường Đại học Sài Gòn. Tổng điểm cộng của thí sinh không vượt quá 3,00 điểm theo thang 30.

#### 4.4. Điểm ưu tiên theo từng phương thức

- ĐTHGXT theo từng phương thức là ĐTHGXT<sub>V-SAT</sub> hoặc ĐTHGXT<sub>ĐGNL</sub> hoặc ĐTHGXT<sub>THPT</sub>.

- Điểm ưu tiên (ĐƯT) theo từng phương thức tương ứng với ĐTHGXT của phương thức đó, bao gồm điểm ưu tiên đối tượng và điểm ưu tiên khu vực theo Điều 7 Quy chế tuyển sinh và được xác định như sau:

+ Thí sinh có (ĐTHGXT + ĐC) < 22,5 điểm:

$$ĐƯT = MĐƯT$$

với MĐƯT là mức điểm ưu tiên theo quy định tại Điều 7 Quy chế tuyển sinh.

+ Thí sinh có (ĐTHGXT + ĐC) ≥ 22,5 điểm:

$$ĐƯT = [(30 - ĐTHGXT - ĐC) / 7,5] \times MĐƯT$$

#### **4.5. Điểm xét tuyển theo từng phương thức**

Điểm xét tuyển (kí hiệu là ĐXT) là căn cứ thực hiện xét tuyển và xác định thí sinh trúng tuyển vào một ngành, chương trình đào tạo. Điểm xét tuyển tối đa là 30 điểm và được tính như sau:

$$ĐXT = ĐTHGXT + ĐC + ĐƯT$$

#### **5. Các lưu ý khác đối với thí sinh**

Thí sinh có nguyện vọng xét tuyển vào Trường phải thực hiện đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD-ĐT hoặc Cổng dịch vụ công Quốc gia, bao gồm các thí sinh đã được xác định đủ điều kiện trúng tuyển thẳng.